TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Thị Uyên.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 320/2024/TLST-VLĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 03/2025/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH B (Việt Nam); địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/12/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 12/12/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Phạm Thị Thúy A trình bày:

Vào năm 2016, bà Phạm Thị Thúy A có làm việc tại Công ty TNHH C (Công ty C); địa chỉ: D, KCN M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đóng bảo hiểm xã hội số: 7716009675 và đóng tiền bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định. Đến năm 2022, bà Phạm Thị Thúy An nghỉ V tại Công ty C và làm việc tại Công ty TNHH C1 và vẫn tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Vừa qua, bà Phạm Thị Thúy An nghỉ V tại Công ty này và liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện N, tỉnh Đồng Nai để làm thủ tục xin hưởng trợ cấp một lần thì biết được tên của bà Phạm Thị Thúy A đã tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B (Việt Nam) nên không được giải quyết.

Theo thông tin cơ quan BHXH cung cấp thì bà Phạm Thị Thúy A còn có mã số BHXH là 7409204196 có tham gia BHXH tại Công ty TNHH B (Việt Nam) từ tháng 6/2009 đến tháng 7/2009 và đóng BHXH tại BHXH thành phố D. Nhận thấy, bà Phạm Thị Thúy A chưa từng làm việc tại Công ty này nhưng Công ty giải quyết nhận hồ sơ xin việc và trích nộp BHXH cho người mạo danh bà Phạm Thị Thúy A là không đúng nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Phạm Thị Thúy A. Bà Phạm Thị Thúy A cũng chưa từng cho ai mượn hồ sơ để đi xin việc.

Do đó, bà Phạm Thị Thúy A có yêu cầu: Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thúy A và Công ty TNHH B (Việt Nam) là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH B (Việt Nam) trình bày:

Đã được tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy A, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH B (Việt Nam) cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị Thúy An S năm 1991, số CCCD 094191005340, với mã số BHXH 7409204196 từ tháng 6/2009 đến tháng 7/2009 tại Công ty TNHH B (Việt Nam), chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Phạm Thị Thúy A còn có mã số 7409320962 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH S1, mã số 7716009675, có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 9/2016 đến tháng 5/2022 tại Công ty TNHH C.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phạm Thị Thúy A và Công ty TNHH B (Việt Nam), đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH B (Việt Nam) có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không?

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị Thúy A, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị Thúy A, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Phạm Thị Thúy A, đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH B (Việt Nam) vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung: Trong thời gian từ tháng 6/2009 và tháng 7/2009, người lao động tên Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1991, số CCCD 094191005340, được Công ty TNHH B (Việt Nam) tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 7409204196. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH B (Việt Nam) và bà Phạm Thị Thúy A phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 6/2009 đến tháng 7/2009. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Thúy A xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) và thực tế làm việc tại Công ty TNHH B (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 6/2009 và tháng 7/2009 không phải bà Phạm Thị Thúy A, bà Phạm Thị Thúy A không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân, giấy tờ của bà Phạm Thị Thúy A để xin việc làm. Trình bày của bà Phạm Thị Thúy A phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 6/2009 và tháng 7/2009 bà Phạm Thị Thúy A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B (Việt Nam). Xét thấy một người nào khác lấy tên bà Phạm Thị Thúy A để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thúy A (do người khác mượn tên) với Công ty TNHH B (Việt Nam) là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị Thúy

A.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (mã số BHXH 7409204196) với Công ty TNHH B (Việt Nam) vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007558 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên